

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN XNK- NSTP ĐỒNG NAI



Thời gian: Từ 8h00 đến 11h30 - Thứ ba, ngày **16/4/2019**

Địa điểm: Hội trường Văn phòng Công ty CP Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai
Số 647, Xa lộ Hà Nội, P Long Bình, TP Biên Hòa, Đồng Nai

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
1	7h30 – 8h00	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông - Kiểm tra điều kiện cổ đông tham dự Đại hội - Phát tài liệu Đại hội	Ban Tổ chức
2	8h00 – 8h15	Nghi thức Đại hội	
		- Chào cờ, Tuyên bố lý do, Giới thiệu đại biểu - Báo cáo kết quả kiểm tra điều kiện tiến hành Đại hội - Giới thiệu và thông qua thành phần Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, ban bầu cử và kiểm phiếu kiểm phiếu Đại hội. Biểu quyết	Ban Tổ chức
3	8h15 - 8h25	- Thông qua chương trình làm việc của Đại hội. Biểu quyết. - Thông qua quy chế làm việc của Đại hội, Biểu quyết.	Chủ tọa Đoàn
4	8h25 – 9h20	Thông qua các báo cáo và Tờ trình	
		a- Báo cáo của HĐQT về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 và mục tiêu, kế hoạch SXKD năm 2019 ; b- Báo cáo thẩm định tình hình hoạt động SXKD năm 2018 của Ban kiểm soát c- Trình Đại hội cổ đông thông qua các nội dung sau: 4.1/Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính (Báo cáo riêng và BC hợp nhất) đã được kiểm toán năm 2018; 4.2/Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 4.3/Tờ trình thông qua mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019.	Chủ tọa Đoàn Trưởng BKS Chủ tọa Đoàn

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
		4.4/Tờ trình về việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. 4.5/ Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty Donafoods	
5.	9h20- 9h45	Bầu bổ sung nhân sự thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020	
		5.1-Tờ trình giới thiệu bầu nhân sự thay thế thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2016-2020; 5.2- Tờ trình giới thiệu bầu nhân sự thay thế thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2016-2020; - Ban kiểm phiếu hướng dẫn Nguyên tắc, thể lệ bầu cử - Đại hội tiến hành bầu cử	<i>Chủ tọa Đoàn</i> <i>Ban kiểm phiếu</i>
6.	9h45 – 10h00	Đại hội giải lao 15 phút	
7.	10h15 – 11h00	-Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo và Tờ trình (ở mục 4) - Ban bầu cử và kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu bầu Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát - HĐQT họp phiên thứ nhất bầu Chủ tịch HĐQT	<i>Chủ tọa Đoàn</i> <i>Ban kiểm phiếu</i>
8.	11h00- 11h10	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu Chủ tịch HĐQT. HĐQT ra mắt Đại hội	<i>Chủ tọa Đoàn</i>
9.	11h10 – 11h25	- Thông qua Biên bản Đại hội. Biểu quyết - Thông qua Nghị quyết Đại hội . Biểu quyết.	<i>Thư ký Đoàn</i> <i>trình bày và</i> <i>Chủ tọa Đoàn</i> <i>lấy biểu quyết</i>
10.	11h25 – 11h30	Bế mạc Đại hội	<i>Chủ tọa Đoàn</i>

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH

Số: 01/TT-BTC

Đồng Nai, ngày 16 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH
GIỚI THIỆU CHỦ TỌA ĐOÀN, THƯ KÝ ĐOÀN
BAN BẦU CỬ VÀ KIỂM PHIẾU



Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai được thông qua ngày 22/12/2015;

Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai xin giới thiệu và thông qua số lượng, thành phần Chủ tọa Đoàn, Thư ký Đoàn, Ban bầu cử và kiểm phiếu Đại hội như sau:

1. Chủ tọa Đoàn : gồm có 03 người

- | | |
|------------------------|-----------------------------------|
| - Ông: Quách Văn Đức | - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa. |
| - Ông: Lê Văn Danh | - Thành viên HĐQT |
| - Ông: Nguyễn Cao Nhơn | - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc. |

2. Thư ký đoàn: gồm có 02 người

- | | |
|------------------------------|---------------------------------|
| - Bà: Lê Kim Thảo | - Kế toán trưởng- Trưởng ban |
| - Bà: Nguyễn Thị Thanh Huyền | - Phó Phòng kế toán- Thành viên |

3. Ban bầu cử và kiểm phiếu: gồm có 03 người

- | | |
|----------------------------|--|
| - Ông: Lý Thái Hồng Minh | - Phụ trách X.Điều ăn liền- Trưởng ban |
| - Ông: Nguyễn Chí Công | - Giám đốc NM điều XK- Thành viên |
| - Bà: Huỳnh Nguyễn Như Yển | - Thành viên Ban kiểm soát - TV |

Trên đây là danh sách giới thiệu Chủ tọa Đoàn, thư ký đoàn, Ban bầu cử và kiểm phiếu của Đại hội, kính trình Đại hội cho ý kiến và biểu quyết thông qua./.

T/M BAN TỔ CHỨC

Đồng Nai, ngày 16 tháng 4 năm 2019

**BIÊN BẢN KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN CỔ ĐÔNG VÀ ĐIỀU KIỆN TIẾN
HÀNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN XNK- NSTP ĐỒNG NAI

Kính thưa Toàn thể Đại hội:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ Công ty được thông qua ngày 22/12/2015.

Hôm nay, ngày 16/4/2019, tại Văn phòng Công ty cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Đồng Nai (Số 647, Xa lộ Hà Nội, phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai), Ban kiểm tra điều kiện cổ đông gồm:

STT	Họ tên	Chức vụ hiện nay	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Huệ	Phó TGD	Trưởng ban
2	Huỳnh Nguyễn Như Yến	Thành viên Ban kiểm soát	Thành viên
3	Nguyễn Thị Hải	Nhân viên phòng Tổ chức hành chính	Thành viên

Đã tiến hành kiểm tra thành phần cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và Điều lệ Công ty.

1/ Theo danh sách cổ đông mời tham dự Đại hội (theo số liệu danh sách chốt cổ đông đến 16h30 ngày 11/4/2019 là: 292 cổ đông, sở hữu 22.500.000 cổ phần có quyền biểu quyết.

2/ Có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019

Tính đến thời điểm 8h giờ ... ngày 16/4/2019 hôm nay, đã có tổng số: Cổ đông sở hữu và Người được ủy quyền đăng ký tham dự Đại hội. Đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, lớn hơn 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Tất cả đại biểu đi dự Đại hội đồng cổ đông đều đã xuất trình đủ giấy tờ chứng minh tư cách đại biểu tham dự đại hội. Đến thời điểm khai mạc Đại hội cổ đông, Công ty không nhận được bất cứ văn bản kiến nghị nào về cổ đông tham dự Đại hội

Như vậy Đối chiếu Luật doanh nghiệp 2014 và Điều Lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Chế biến XNK-NSTP Đồng Nai đảm bảo đủ điều kiện để tiến hành Đại hội đồng cổ đông .

Ban Kiểm tra điều kiện cổ đông báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội kết quả trên.

Biên bản này gồm 01 trang và được lập thành 02 bản, lưu tại Văn phòng Công ty.

TM. BAN KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN

Đồng Nai, ngày 16 tháng 4 năm 2019

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Công ty cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai (Donafoods)



Đề Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Chế biến xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai diễn ra nhanh chóng, thuận lợi, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam. Ban Tổ chức Đại hội cổ đông thông qua “**Quy chế làm việc**” tại Đại hội với các nội dung chính như sau:

I. NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI:

Các Cổ đông/Người nhận ủy quyền của Cổ đông khi đến tham dự Đại hội có quyền và nghĩa vụ tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp. Các nội dung chính cần Đại hội thảo luận và biểu quyết bao gồm:

- Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội; Chương trình Đại hội; thành phần Đoàn chủ tọa Đại hội, Ban thư ký, Ban Kiểm phiếu bầu cử và biểu quyết.

- Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung chính của Đại hội bao gồm:

Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, mục tiêu và kế hoạch năm 2019; Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019; Mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019; Sửa đổi một số nội dung trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Chọn đơn vị kiểm toán năm 2019, bầu cử thay thế thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát...và các vấn đề khác có liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội.

Trong thời gian tổ chức Đại hội, các cổ đông phải ăn mặc chỉnh tề, tuân theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự, không hút thuốc lá trong phòng Đại hội, không nói chuyện riêng. Tôn trọng quyền điều hành của Đoàn Chủ tịch, tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội.

II. CÁC QUY ĐỊNH TẠI ĐẠI HỘI:

1. Đăng ký tham dự Đại hội và điều kiện để tổ chức Đại hội:

1.1. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty cổ phần Chế biến xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai theo danh sách chốt đến 16h30 ngày 11/4/2019

Cổ đông có tên trong danh sách trên trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

1.2. Thủ tục đăng ký tham dự Đại hội

a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu;
- Bản chính Phiếu đăng ký/Giấy ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).
- Các cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đến tham dự Đại hội phải đăng ký với Ban kiểm tra điều kiện cổ đông dự Đại hội và xuất trình các giấy tờ trên để nhận Tài liệu Đại hội, Thẻ biểu quyết, Phiếu đăng ký phát biểu, phiếu bầu cử..., trong đó:

- + Thẻ biểu quyết màu vàng (ghi: mã số biểu quyết, số cổ phần được biểu quyết).
- + Phiếu đăng ký phát biểu(màu trắng)
- + Phiếu bầu cử màu xanh để bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị
- + Phiếu bầu cử màu hồng để bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát

b. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến trễ sau khi Đại hội đã khai mạc thì sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

1.3. Điều kiện để tổ chức Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện **ít nhất 51% tổng số cổ phần** có quyền biểu quyết theo Danh sách cổ đông chốt tại thời điểm 16h30 ngày 12/4/2019

2. Ban Tổ chức Đại hội

2.1/Đoàn chủ tịch

- Đoàn chủ tịch do Đại hội đồng cổ đông bầu, thực hiện điều hành Đại hội đồng cổ đông. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

- Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

+ Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự và thành công tốt đẹp, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

+ Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

- + Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- + Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.
- + Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội

2.2/ Ban Kiểm tra điều kiện cổ đông dự Đại hội

Ban Kiểm tra điều kiện cổ đông dự Đại hội do Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập, có trách nhiệm:

- + Kiểm tra điều kiện của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm 16h30 ngày 12/4/2019;
- + Phát tài liệu Đại hội và các Thẻ biểu quyết, Phiếu đăng ký phát biểu ;
- + Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra điều kiện cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

2.3/ Thư ký Đoàn

- Thư ký Đoàn gồm một Trưởng Ban và một số thành viên được Đoàn Chủ tịch giới thiệu và thông qua tại Đại hội.
- Thư ký đoàn thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn chủ tịch, bao gồm:
 - + Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ các nội dung diễn biến tại Đại hội.
 - + Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, ghi Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội.
 - + Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông.
 - + Soạn thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

2.4/ Ban bầu cử và kiểm phiếu

- Ban bầu cử và kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và một số thành viên, được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội. Thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu không được có tên trong Danh sách đề cử và ứng cử (nếu có).
- Ban bầu cử và kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - + Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
 - + Tổng hợp và báo cáo Đoàn chủ tịch kết quả biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội.
 - + Phổ biến, hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
 - + Tiến hành Phát, thu phiếu bầu cử, kiểm phiếu, lập biên bản và báo cáo trước Đại hội về kết quả bầu cử.
 - + Xem xét và báo cáo Đại hội quyết định những vấn đề phát sinh liên quan đến bầu cử.

3. Thảo luận và phát biểu ý kiến tại Đại hội.

Tại Đại hội, cổ đông hoặc người được ủy quyền có quyền thảo luận và phát biểu ý kiến nhưng phải tuân thủ các quy định sau:

- Được sự chấp thuận của Chủ tọa;
- Phải nêu tên trước khi phát biểu;
- Nội dung phát biểu phải ngắn gọn, phù hợp với chương trình Đại hội và tránh trùng lặp với các nội dung đã được phát biểu trước;
- Thời gian phát biểu **không quá 03 phút cho 01 lần phát biểu**;
- Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào Phiếu đăng ký phát biểu để chuyển cho Thư ký đoàn tập hợp trình Đoàn Chủ tịch.

4. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội.

4.1/ Thẻ lệ biểu quyết

Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách: Lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc đại diện cho cổ đông tham dự Đại hội bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu.

Hình thức biểu quyết: Cổ đông biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng cách giơ thẻ biểu quyết.

4.2/ Nguyên tắc thông qua các nội dung xin ý kiến Đại hội

Cổ đông, đại diện cho cổ đông có quyền tham dự Đại hội đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội, quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu.

Các nội dung trình Đại hội sẽ được lấy ý kiến biểu quyết và chỉ được thông qua khi **có ít nhất 51% tổng số phiếu** có quyền biểu quyết của các cổ đông và đại diện cho cổ đông dự Đại hội chấp thuận, riêng nội dung sửa đổi bổ sung điều lệ chỉ được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông và đại diện cho cổ đông dự Đại hội chấp thuận.

5. Bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020

Việc bầu thay thế thành viên HĐQT, ban kiểm soát thực hiện theo Tờ trình đề cử và bầu cử do Đoàn chủ tịch Công ty cổ phần Chế biến xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai trình và được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty sau khi được số cổ đông đại diện ít nhất **51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết** của các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

6. Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông:

Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký đoàn lập, đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội, Thành viên Ban Tổ chức Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại

hội. Quy chế này có hiệu lực kể từ thời điểm Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua và hết hiệu lực sau khi kết thúc Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2018
MỤC TIÊU VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019**

**PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018**

A. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1- Những thuận lợi

- Nhu cầu hạt điều trên thế giới về dài hạn vẫn có sự ổn định, hạt điều của Việt Nam trên thị trường thế giới ngày càng được ưa chuộng. Donafoods là một trong những đơn vị có uy tín, có thương hiệu trên thị trường ngành điều trong và ngoài nước. Chất lượng hàng xuất khẩu được khách hàng đánh giá cao.

- Công ty có hệ thống quản lý chất lượng ISO, HACCP, BRC đảm bảo đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xuất khẩu vào các thị trường trên thế giới như Mỹ, Đức, Hà Lan, Trung Quốc, Nga, Nhật ...

- Được sự quan tâm, hỗ trợ kịp thời từ các cổ đông như Tổng Công ty Tín Nghĩa, Dofico trong việc định hướng sản xuất kinh doanh, bảo lãnh vay vốn nhằm đảm bảo tính thanh khoản cho Công ty.

- Lao động có tay nghề và kỹ thuật trong việc chế biến các mặt hàng điều, dầu điều và gia công hạt Macadamia.

2- Những khó khăn

- Tình hình kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, khó dự đoán. Giá mặt hàng điều biến động mạnh đã làm ảnh hưởng đến kế hoạch thu mua, chế biến và xuất khẩu.

- Chi phí đầu vào vẫn không ngừng tăng cao; các tồn tại trước cổ phần hóa của Công ty vẫn còn phải tiếp tục xử lý.

- Giá nguyên liệu điều thô, nhân điều thành phẩm lên xuống thất thường, khó dự đoán, rủi ro cao. Cụ thể là, việc cạnh tranh mua – bán điều nhân từ các nhà máy

chê điều nhỏ lẻ ở Bình Phước, Long An, Đồng Nai... làm cho giá điều nhân luôn ở mức thấp. Từ đó, các nhà nhập khẩu điều nhân ép giá, làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Do ô nhiễm nên các doanh nghiệp không sử dụng công nghệ chao dầu mà chuyển sang công nghệ hấp nên nguồn dầu chao khan hiếm, gây khó khăn cho việc sản xuất dầu điều. Cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp sản xuất dầu điều trong nước, dẫn đến các doanh nghiệp chế biến dầu cũng gặp khó khăn trong việc cạnh tranh mua và bán. Mặt khác, nhu cầu Dầu điều của các khách hàng Nhật, Hàn Quốc, Trung Quốc... giảm mạnh.

- Sản lượng gia công mặt hàng macadamia, công ty không chủ động được mà phụ thuộc vào phía đối tác MWT.

- Mặt hàng điều ăn liền cũng cạnh tranh khốc liệt do có nhiều doanh nghiệp tham gia vào thị trường này.

- Cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp Việt Nam và Doanh nghiệp FDI trong thị trường xuất khẩu cà phê nhân.

- Sau cổ phần hóa, vốn điều lệ của Công ty phần lớn là vốn cố định (đầu tư dài hạn, MMTB, nhà xưởng), vốn lưu động rất ít. Việc vay vốn từ các tổ chức tín dụng gặp khó khăn (các tổ chức tín dụng hầu như thắt chặt chính sách cho vay đối với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh hàng nông sản) đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Máy móc thiết bị lạc hậu, một số không còn dùng được, nhà xưởng xuống cấp, các cơ sở sản xuất nằm rải rác làm cho việc tổ chức sản xuất gặp khó khăn. Đồng thời, Công ty phải gánh chịu chi phí khấu hao một số TSCĐ không còn dùng, không thể sử dụng được

- Tình hình thoái vốn tại ThaiBinhfood vẫn gặp nhiều khó khăn do chính sách của Nhà nước không thuận lợi cho một số đối tác cần nhận chuyển nhượng.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 trong bối cảnh có những thuận lợi, khó khăn nêu trên. Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành Công ty đã chỉ đạo, tổ chức và thực hiện kế hoạch SXKD cũng như các nội dung khác mà Đại hội cổ đông đã thông qua. Tình hình thực hiện trong năm 2018 như sau:

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

1-Kết quả thực hiện kinh doanh năm 2018

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2018		SO SÁNH	
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	% TH/KH	% TH/CK
1.	Sản lượng tiêu thụ					
	- Nhân điều XK	tấn	1.500,0	619,0	41%	45%
	- Dầu vỏ điều XK	tấn	2.000,0	2.455,0	123%	126%
	- Gia công macadamia	tấn	700,0	857,4	122%	110%
	- Điều ăn liền	tấn	37,0	6,3	17%	238%
	- Café	tấn	30.000,0	20.410,0	68%	2.637%
2.	Tổng Doanh thu TT (hợp nhất)	trđ		1.183.464		173%
	Trong đó : DT Cty DNF	trđ	1.700.000	930.027	55%	178%
3.	Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất)	trđ		6.848		
	Trong đó: LNTT Cty DNF	trđ	23.400	2.921	12%	
4.	Tỷ lệ chi cổ tức	%	-	0		

Tình hình sản xuất- kinh doanh các mặt hàng của Công ty cụ thể như sau:

1.1. Tình hình sản xuất- kinh doanh mặt hàng nhân điều xuất khẩu:

- Nhận định tình hình ngành điều năm 2018 sẽ tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó dự đoán. Nên ngay từ đầu năm, Công ty tập trung giải quyết bán hết lượng tồn kho nhân điều thành phẩm đã sản xuất từ năm 2017. Trong năm 2018, mặt hàng hạt điều trên thị trường trong và ngoài nước gặp nhiều khó khăn: Giá nguyên liệu diễn biến phức tạp, cụ thể vào quý 1 và quý 2/2018 giá nguyên liệu tăng cao, đến quý 3 và quý 4/2018 giá nguyên liệu, giá nhân thành phẩm giảm sâu. Nghịch lý là giá nguyên liệu cao nhưng giá nhân thành phẩm xuất khẩu lại giảm mạnh, thị trường giao dịch trầm lắng và nhu cầu mua hàng giảm sút, gây khó khăn cho việc cân đối sản xuất- bán hàng (giá nhân điều hàng cấp trên giảm xuống còn 4,1- 4,2 usd/LB, thậm chí cuối năm 2018 giảm còn 3,7- 3,8 usd/LB, trong khi giá xuất khẩu cùng kỳ năm 2017 đạt 5,1-5,3 usd/LB). Do vậy để giảm lỗ, ngay khi sản xuất hết lượng tồn kho điều nguyên liệu vụ 2017, đầu tháng 5/2018, Công ty đã phải tạm ngưng sản xuất nhân tươi tại Xưởng Long Khánh, chỉ tập trung vào kinh doanh điều thương mại.

- Trong thời gian ngưng sản xuất, Công ty vẫn phải hỗ trợ chi trả tiền lương cho bộ phận lao động quản lý tại Xưởng, vì vậy đã làm ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của mặt hàng này.

- Năm 2018, Công ty xuất khẩu được 619 tấn nhân điều thành phẩm, trong đó:

+ Xuất khẩu điều từ nhân điều sản xuất là 332 tấn, tuy nhiên việc bán điều sản xuất không hiệu quả.

+ Xuất khẩu điều thương mại là 287 tấn, với việc kinh doanh thương mại điều nhân này lợi nhuận đạt 650 triệu đồng (lợi nhuận trung bình là 2.200 đồng/kg).

1.2. Tình hình sản xuất- kinh doanh mặt hàng Dầu điều xuất khẩu:

Năm 2018, sản lượng sản xuất đạt 2.596 tấn, sản lượng tiêu thụ dầu điều đạt 2.455 tấn, bằng 123 % so kế hoạch và tăng 26 % so với năm 2017. Công ty đã chủ động, tích cực tìm kiếm thị trường, tìm kiếm bạn hàng (khách hàng Hàn quốc) để đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ, góp phần tạo công ăn việc làm cho Người lao động. Tận dụng công suất chế biến sẵn có của nhà máy để giảm chi phí cố định, góp phần tăng lợi nhuận đối với mặt hàng này. Tuy nhiên, việc tăng cường tiêu thụ mặt hàng này chỉ diễn ra trong khoảng thời gian ngắn (cuối quý 2, đầu quý 3/2018). Từ giữa quý 3/2018, do ảnh hưởng cuộc chiến tranh thương mại Mỹ- Trung, một số các quốc gia ngưng không nhập khẩu mặt hàng này. Điều này gây ảnh hưởng rất lớn đến chiến lược sản xuất- kinh doanh mặt hàng dầu điều của công ty.

Mặc dù sản lượng tiêu thụ tăng so cùng kỳ năm ngoái, nhưng lợi nhuận từ việc sản xuất kinh doanh mặt hàng này thấp, không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Nguyên nhân là do:

- Giá nguyên liệu dầu điều tăng cao ngay từ đầu năm (giá bình quân tăng từ 7.000 đ/kg lên 8.100 đ/kg), các chi phí đầu vào (chi phí vận chuyển, nhân công, điện sản xuất tăng...) trong khi giá bán không tăng.
- Nhu cầu mua hàng dầu điều năm 2018 của khách hàng truyền thống Nhật (Kanematsu) giảm 35% so với năm 2017, làm ảnh hưởng đến tỷ suất sinh lợi của mặt hàng này.
- Trên thị trường không có nhiều đơn vị cung cấp nguyên liệu dầu chao để chế biến nên không chủ động được nguồn hàng cũng như chất lượng đầu vào (làm ảnh hưởng tỷ lệ thu hồi dầu điều trong quá trình sản xuất) .

1.3. Tình hình Gia công mặt hàng Macadamia:

Sản lượng nguyên liệu macadamia nhập gia công là 2.388 tấn, tăng 15,69 % so với năm 2017. Sản lượng tiêu thụ nhân thành phẩm macadamia đạt 857 tấn, tăng 23% so với kế hoạch năm, hàng năm hoạt động kinh doanh mặt hàng macadamia mang lại nguồn lợi nhuận ổn định cho đơn vị. Do mùa vụ macadamia bắt đầu từ tháng 5, nên 4 tháng đầu năm Người lao động (NLĐ) không có việc làm. Tuy nhiên, để tạo việc làm ổn định và giữ chân NLĐ có tay nghề, Công ty đã sắp xếp, tổ chức cho NLĐ bóc vỏ lựa nhân hạt điều, đồng thời hỗ trợ đơn giá tiền lương để

đảm bảo đời sống thu nhập cho NLĐ. Điều này phần nào cũng tác động đến kết quả và hiệu quả kinh doanh toàn Công ty.

1.4. Tình hình sản xuất- kinh doanh mặt hàng Điều ăn liền

Năm 2018, ngoài việc duy trì sản xuất các mặt hàng điều ăn liền như: Điều Wasabi, Điều nước cốt dừa, Điều rang muối, Công ty đã nghiên cứu và phát triển thêm mặt hàng điều vị muối để bán ra thị trường. Bước đầu các sản phẩm điều ăn liền được thị trường đón nhận với những tín hiệu tích cực. Sản lượng tiêu thụ năm 2018 đạt 6,3 tấn, bằng 17% so kế hoạch năm và tăng 138% so cùng kỳ 2017. Tuy nhiên do sản lượng tiêu thụ chưa đáp ứng được công suất chế biến, giá thành cao, nên sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường thấp, do đó sản lượng tiêu thụ và lợi nhuận không đạt kế hoạch đề ra

1.5. Tình hình kinh doanh mặt hàng cà phê nhân:

Là năm đầu tiên tiến hành kinh doanh mặt hàng cà phê nhân, năm 2018 sản lượng kinh doanh cà phê đạt 20.410 tấn, bằng 68 % so với kế hoạch năm. Thị trường cà phê nhân năm 2018 diễn biến phức tạp, giá luôn giảm, nên sản lượng kinh doanh không đạt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, do chi phí đầu tư thấp, tận dụng các cơ sở vật chất hiện có của Công ty, đồng thời với đội ngũ nhân sự có kinh nghiệm được hỗ trợ từ TCT Tín Nghĩa nên hoạt động kinh doanh cà phê cũng mang lại nguồn lợi nhuận tốt, tạo dòng tiền kinh doanh và tính thanh khoản cho toàn bộ hoạt động của Công ty.

2. Hoạt động đầu tư tài chính tại Công ty Con :

2.1- Công ty TNHH Đầu tư chế biến XNK- NSTP Thái Bình (TBF):

Do Công ty TBF đã ngưng sản xuất từ năm 2014, thời gian qua Công ty đã tích cực tìm khách hàng để chuyển nhượng và đến cuối năm 2018 đã ký được hợp đồng chuyển nhượng với khách hàng. Hiện nay Công ty đang hoàn tất các thủ tục và dự kiến trong quý 2/2019 sẽ hoàn tất việc thực hiện chuyển nhượng TBF.

Năm 2018, Công ty TBF lỗ 3,82 tỷ đồng, Công ty phải trích lập dự phòng 2,3 tỷ đồng, điều đó cũng làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh chung của Công ty.

2.2- Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai:

Kết quả kinh doanh năm 2018 của Công ty như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH (%)
Doanh thu	Tỷ đồng	200	253	126,62
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,0	6,27	104,52
Cổ tức	%	12	12	100

Năm 2018, Công ty Donafoods đã nhận được cổ tức của năm 2017 từ Công ty cổ phần Dược Đồng Nai là 1,52 tỷ đồng .

3. Hoạt động đầu tư tài chính tại các Công ty thành viên, liên kết:

3.1- Tại Công ty TNHH Đầu tư Long Đức:

Năm tài chính (Từ tháng 3/2018- tháng 3/2019) lợi nhuận của Công ty Long Đức ước đạt 270 tỷ đồng.

3.2- Tại Công ty CP Thẩm định giá Đồng Nai:

Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện đạt kết quả kinh doanh như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH (%)
Doanh thu	Tỷ đồng	16,5	19,4	117,57
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,2	1,58	130,83
Cổ tức	%	15	15	100

Lợi nhuận được chia trong năm 2018 từ nguồn lợi nhuận năm 2017 là 227 triệu đồng (tương ứng tỷ lệ chia cổ tức là 15%/ vốn Điều lệ)

4. Về tình hình cổ đông:

Tổng số cổ đông đầu kỳ là 292 cổ đông, trong đó có 01 cổ đông Nhà nước (Công ty Dofico nắm giữ 39,84% vốn điều lệ); 02 cổ đông là tổ chức doanh nghiệp (trong đó Tổng Công ty Tín Nghĩa nắm giữ 54% vốn điều lệ), 01 cổ đông ngoài và 288 cổ đông là người lao động trong Công ty. Trong năm 2018 không có sự biến động tăng giảm cổ đông và không phát hành tăng vốn điều lệ.

5. Về công tác tổ chức nhân sự và những nội dung liên quan đến người lao động trong Công ty.

- Năm 2018, Công ty tiếp tục tổ chức, sắp xếp, củng cố nhân sự nhằm kiện toàn bộ máy, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị và năng lực cán bộ trên cơ sở tinh gọn, hiệu quả, tuyển dụng nhân sự mới cho bộ phận kinh doanh điều ăn liền...

- Tổng số lao động đến thời điểm 31/12/2017 là 211 lao động, đến thời điểm 31/12/2018 là 160 lao động (trong đó nữ là: 112 người). Thu nhập bình quân năm 2018 đạt 7,44 triệu đồng/người/tháng, bằng 128,27% so với kế hoạch năm và tăng 31,78 % so với cùng kỳ). Tất cả người lao động làm việc tại Công ty đều được ký HĐLĐ và được đóng tham gia đóng Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của Bộ luật lao động và chính sách của Công ty. Công ty thu và nộp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ cho người lao động đầy đủ, không phát sinh nợ tồn đọng. Hàng năm thực hiện điều chỉnh mức lương đóng BHXH theo quy định về lương tối thiểu vùng. Luôn thực hiện và chấp hành tốt các chính sách pháp luật của Nhà nước về thuế, khoản thu và nộp ngân sách khác. Các chế độ đối với Người lao động như trợ cấp thôi việc, ốm đau, thai sản, hưu trí được giải quyết kịp thời, đầy đủ, đúng chế độ. Các tổ chức Đảng, đoàn thể từng bước được sắp xếp, kiện toàn đã phát huy tốt vai trò trách nhiệm của mình trong việc tham gia sản xuất kinh doanh và giữ ổn định đơn vị. Trong năm 2018, Công ty không có tranh chấp về lao động, không có đình công, lãn công xảy ra, không có đơn thư khiếu nại tố cáo của cá nhân hoặc tập thể.

C. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, NGUYÊN NHÂN VÀ HẠN CHẾ

1. Những kết quả đạt được năm 2018:

Sau cổ phần hóa (từ 2016) đến nay, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, do tác động của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan. Năm 2016 và 2017 kết quả sản xuất kinh doanh không có hiệu quả, điều đó làm cho Công ty thêm phần khó khăn hơn trong công tác vay vốn, đầu tư để phát triển. Bước sang năm 2018, dưới sự chỉ đạo sâu sát của HĐQT, Ban điều hành đã bám sát định hướng mục tiêu, đưa ra giải pháp phù hợp và thận trọng trong các quyết định đầu tư kinh doanh, tiết giảm các chi phí (chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp...) đã góp phần ngăn chặn được lỗ, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, mang lại lợi nhuận cho Công ty. Tổng doanh thu năm 2018 là 930 tỷ đồng, đạt 55% so kế hoạch năm, bằng 178 % so cùng kỳ (doanh thu năm 2017 đạt 521,55 tỷ đồng); lợi nhuận đạt 2,92 tỷ đồng. Đời sống cán bộ công nhân viên đã dần được cải thiện, thực hiện tốt các nghĩa vụ ngân sách với Nhà nước, các mặt hoạt động đoàn thể của Công ty được quan tâm và thực hiện tốt.

– Tích cực tìm kiếm thị trường, khách hàng, nhà cung cấp... Thay đổi phương thức kinh doanh thương mại thay cho sản xuất không hiệu quả, phương thức bán

hàng theo nhu cầu khách hàng và thị trường, xây dựng nhà cung cấp hàng hóa, nguyên vật liệu, dịch vụ... truyền thống.

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý nội bộ, định mức kinh tế kỹ thuật trong sản xuất, quy trình nhập-xuất hàng... nhằm kiểm soát chặt chẽ từng khâu, từng công đoạn, giảm thiểu rủi ro cho công ty.

- Quản lý chi phí và tiết kiệm chi phí từ khâu mua nguyên liệu, sản xuất đến bán hàng, chi phí quản lý DN. Trong năm đã làm việc với các Sở, Ban ngành xin hỗ trợ không chịu khoản lãi quá hạn tại Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai với số tiền 1,55 tỷ và đã được UBND Tỉnh đồng ý.

- Hoàn tất việc đăng ký lưu ký chứng khoán theo quy định tại Trung Tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

- Đã tìm kiếm được đối tác và thực hiện ký hợp đồng chuyển nhượng vốn góp tại Thaibinhfoods.

- Lập các thủ tục hồ sơ liên quan đến việc đầu tư xây dựng trạm xăng dầu tại khu đất Xã Ngọc Định- Huyện Định Quán.

2- Những nguyên nhân, hạn chế :

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2018 có lợi nhuận nhưng không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Ban Điều hành Công ty xác định do những nguyên nhân, hạn chế như sau:

- + Công tác đánh giá, dự báo và nhận định thị trường đôi lúc chưa sát thực tế, chưa tận dụng và nắm bắt được các cơ hội kinh doanh trên thị trường

- + Phần lớn máy móc thiết bị sản xuất đã cũ, lạc hậu, xuống cấp làm cho chi phí sửa chữa nhiều, dẫn đến năng suất, tỷ lệ thu hồi, chất lượng sản phẩm thấp. Hiện nay Công ty còn nhiều hệ thống máy móc, nhà xưởng vẫn còn danh mục khấu hao nhưng đã hư hỏng, không thể sử dụng được (Nhà xưởng Tân Phú, Định Quán, nhà xưởng Z30D...), điều đó dẫn đến chi phí khấu hao tính trong giá thành sản phẩm cao.

- + Đội ngũ nhân sự có chuyên môn, kinh nghiệm còn thiếu. Bộ phận kinh doanh nhân điều và dầu điều của Công ty đôi lúc còn chưa phát huy được vai trò là bộ phận tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động mở rộng thị trường cũng như nắm bắt được các cơ hội kinh doanh.

+ Thiếu vốn để kinh doanh nên có những thời điểm thuận lợi, cơ hội đến nhưng không có vốn để kinh doanh.

+ Những tồn tại của Công ty từ những năm trước cổ phần hóa vẫn còn tiếp tục phải giải quyết ở cả các mặt: Sản xuất, tài chính, công nợ, tài sản...

D. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT):

1. Thực hiện Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông ngày 18/4/2018, HĐQT đã lãnh đạo BĐH triển khai kế hoạch SXKD cụ thể, theo dõi thực hiện, kịp thời đưa ra các giải pháp nhằm hạn chế thấp nhất rủi ro.

2. Hoạt động của HĐQT tuân thủ theo đúng Điều lệ, quy chế hoạt động của Công ty. Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nội dung đã được HĐQT thông qua tại các cuộc họp HĐQT. Các Nghị quyết của HĐQT đã được giao cho Ban Điều hành Công ty triển khai thực hiện và báo cáo HĐQT tại buổi họp giao ban định kỳ hàng tháng. Tuy nhiên do điều kiện khách quan nên chưa thực hiện và hoàn thành được một số chỉ tiêu cũng như nhiệm vụ theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đề ra.

3. Việc công bố các thông tin theo quy định cũng đã được thực hiện tốt và đảm bảo đúng quy định. Theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã chọn Công ty kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

II. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

Chủ động bàn bạc với Ban Điều hành, Ban kiểm soát về định hướng lâu dài của Công ty như công tác đầu tư, thị trường, sản xuất kinh doanh, khai thác có hiệu quả các cơ sở hạ tầng của Công ty, tìm kiếm khách hàng và thực hiện việc chuyển nhượng Công ty Thaibinhfoods để thu hồi vốn. Chỉ đạo công tác sửa chữa lại khu vực nhà kho đựng nguyên liệu cà phê, đôn đốc công tác chuyển đổi công năng các khu đất, tìm kiếm mặt bằng để di dời các nhà máy theo chủ trương quy hoạch của UBND Tỉnh; Công tác thanh lý tài sản không cần dùng tại các nhà máy trực thuộc...

Chỉ đạo Ban TGD xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng và năm. Đồng thời thường xuyên, kịp thời báo cáo cho HĐQT về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD và nhiệm vụ của tháng tới. Qua đó, Hội đồng quản trị họp xem xét,

đánh giá và thông qua báo cáo của Ban Tổng giám đốc về tiến độ thực hiện, những khó khăn vướng mắc, phân tích nguyên nhân và đề xuất, tìm ra giải pháp để thực hiện.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Theo dự báo tình hình kinh tế nói chung sẽ còn gặp nhiều khó khăn: Chiến tranh Thương mại Mỹ- Trung Quốc; xu hướng gia tăng bảo hộ mậu dịch của một số quốc gia; việc gia tăng kiểm soát chất lượng và truy tìm nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm khi nhập khẩu hàng hóa có thể tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh thương mại của Việt Nam; giá cả một số mặt hàng nông sản biến động, chi phí đầu vào tăng (chi phí nhân công, chi phí điện nước, chi phí dịch vụ...) tác động ảnh hưởng đến tình hình, kết quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống người lao động. Ngành chế biến điều vẫn tiềm ẩn nhiều tín hiệu không mấy khả quan, do một số quốc gia Châu Phi tiếp tục cấm xuất khẩu điều thô niên vụ 2018/2019 và có kế hoạch sản xuất tại chỗ. Mặt khác Việt Nam chưa chủ động được nguồn nguyên liệu tại chỗ, phải nhập khẩu giá cao, chất lượng kém và vẫn trong tình trạng bị ép giá. Thị trường điều nhân xuất khẩu vẫn trầm lắng, khó khăn trong việc tìm đầu ra xuất khẩu. Thị trường xuất khẩu cà phê năm 2019 vẫn tiếp tục khó khăn, giá cả có xu hướng giảm, thị phần bị chia sẻ.

Dựa trên tình hình kinh doanh của Công ty năm 2018 và tình hình thị trường, dự đoán năm 2019 Công ty sẽ gặp một số khó khăn như sau:

- Công ty vẫn thiếu nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh;
- Chi phí đầu vào vẫn không ngừng tăng cao; các tồn tại trước cổ phần hóa của Công ty vẫn còn phải tiếp tục xử lý.
- Giá nguyên liệu thô, thành phẩm nhân điều, giá cà phê lên xuống thất thường, khó dự đoán, rủi ro cao.
- Sản lượng và giá bán dầu điều năm 2019 có xu hướng giảm do các khách hàng Nhật, Hàn Quốc, Trung Quốc đang tìm kiếm thị trường bên Châu Phi, Ấn Độ. Mặt khác, chiến tranh thương mại Mỹ - TQ diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ mặt hàng này. Nguồn dầu chao khan hiếm, gây khó khăn cho

việc sản xuất dầu điều, sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp sản xuất dầu điều trong nước diễn ra mạnh mẽ.

- Ngày càng có nhiều doanh nghiệp tham gia vào thị trường sản xuất - kinh doanh nhân điều, càng thêm sự cạnh tranh mua, bán sẽ diễn ra ngày càng khốc liệt.

- Nguồn cổ tức được chia từ Công ty CP Đầu tư Long Đức sẽ sụt giảm do Công ty Long Đức hiện nay đã cho thuê hết đất KCN. Do đó, dòng tiền hàng năm từ cho thuê nhà xưởng mà Công ty Long Đức thu được để chia cổ tức sẽ không lớn. Điều này ảnh hưởng đến thu nhập tài chính của Công ty.

Từ những nhận định trên, để đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, căn cứ vào năng lực của đơn vị, Công ty đề ra phương hướng, kế hoạch SXKD năm 2019 như sau:

B. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019	Ghi chú
1.	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	35.800	
	- Hạt điều	"	2.000	
	- Dầu vỏ điều	"	3.000	
	- Macadamia gia công	"	750	
	- Điều ăn liền	"	50	
	- Cà phê	"	30.000	
2.	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	1.550.000	
3.	LN trước thuế	"	5.500	
4.	Tỷ lệ chia cổ tức	%	-	

C. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN:

1. Giải pháp về tổ chức sản xuất, kinh doanh:

1.1- Đối với sản phẩm nhân điều:

- Thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường, thận trọng trong đầu tư sản xuất kinh doanh, chú trọng vào việc tính toán chi phí sản xuất, hiệu quả kinh doanh theo tình hình thực tế. Không ký hợp đồng bán hàng xa, thực hiện việc mua ngay-bán ngay, chỉ tập trung sản xuất hết nguồn nguyên liệu tồn kho để chủ động có chân hàng thành phẩm điều chào bán, không để dự trữ nguyên liệu và không để tồn kho nhiều thành phẩm khi chưa có hợp đồng đầu ra.

- Tăng cường kinh doanh thương mại điều nhân khi điều kiện thị trường thuận lợi và có hiệu quả. Nghiên cứu hình thức mua nhân tươi về sản xuất xuất khẩu khi thấy phù hợp và hiệu quả.

1.2- Đối với sản phẩm Dầu điều xuất khẩu:

- Giữ ổn định với khách hàng Nhật, đàm phán với Nhật để tăng sản lượng tiêu thụ. Tăng cường tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ ở một số quốc gia khác (Hàn Quốc, Trung Quốc, Thụy Điển) để đảm bảo sử dụng tối đa công suất chế biến của nhà máy, giảm giá thành sản phẩm. Tìm kiếm các nhà cung cấp nguyên liệu đầu vào với giá cả cạnh tranh, chất lượng tốt để tăng lợi nhuận. Kiểm soát chi phí, định mức kinh tế kỹ thuật trong sản xuất.

- Khi điều kiện kinh doanh thuận lợi, tổ chức sản xuất dầu ép tại Xưởng Long Khánh với sản lượng bình quân từ 25-30 tấn nguyên liệu vỏ điều/ngày nhằm đảm bảo cung cấp đủ lượng dầu ép cho Nhà máy Dầu điều để sản xuất dầu thành phẩm.

1.3- Đối với gia công macadamia:

- Tiếp tục ký hợp đồng gia công hạt macadamia cho Công ty MWT (Úc). Tổ chức quản lý sản xuất, thực hiện tốt định mức kinh tế kỹ thuật trong sản xuất, duy trì sản lượng sản xuất đáp ứng yêu cầu về tiến độ và chất lượng của khách hàng MWT. Đàm phán với khách hàng MWT để tăng sản lượng và tăng đơn giá gia công (do phí lưu kho, chi phí sản xuất, chi phí nhân công tăng....).

- Ký hợp đồng gia công hạt óc chó để tạo công ăn việc làm cho người lao động trong những tháng đầu năm.

1.4-Đối với sản xuất kinh doanh điều ăn liền:

Xây dựng chính sách bán hàng, chương trình khuyến mãi phù hợp để đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ, nghiên cứu thị trường tiêu thụ và nhu cầu tiêu dùng, thị hiếu của khách hàng (đặc biệt là kênh phân phối nhà hàng, khách sạn, siêu thị). Phát triển thị trường ở nước ngoài, tiếp tục đầu tư dây chuyền chế biến đảm bảo tiêu chuẩn, năng suất chất lượng và giá thành. Mở rộng nhà xưởng sản xuất, xây dựng cửa hàng trưng bày giới thiệu sản phẩm và bán hàng điều ăn liền tại trụ sở chính của Công ty.

1.5- Đối với kinh doanh cà phê nhân:

Mở rộng đầu mối mua bán cà phê, thực hiện mua ngay- bán ngay. Đối với hàng xuất khẩu tập trung bán hàng giao kho ngoại quan để quay vòng vốn nhanh,

tạo dòng tiền nhằm đảm bảo tính thanh khoản cho Công ty. Cân đối mua hàng để dự trữ khi thấy giá cả thích hợp.

2. Giải pháp về vốn và công tác quản lý tài chính:

- Tiếp tục làm việc với các ngân hàng để vay vốn tín dụng đảm bảo đủ vốn cho kinh doanh xuất khẩu cà phê và các mặt hàng khác. Sử dụng vốn vay có hiệu quả, tìm kiếm nguồn vốn vay với lãi suất thấp, vận dụng linh hoạt chính sách lãi suất cho vay tiền đồng, ngoại tệ của các tổ chức tín dụng.

- Kiểm kê, rà soát, phân loại, đánh giá lại từng hạng mục tài sản cố định hư hỏng, không cần dùng, không sử dụng được để đẩy nhanh tiến độ bán thanh lý nhằm thu hồi vốn và giảm chi phí khấu hao.

- Cơ cấu lại các khoản đầu tư tài chính trong năm 2019 để có nguồn vốn kinh doanh. Hoàn thành việc chuyển nhượng vốn góp tại Công ty TBF;

- Hoàn thành việc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom

3. Giải pháp về công tác quản lý, điều hành:

- Tiết kiệm và kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, thực hiện tốt định mức kinh tế kỹ thuật trong sản xuất, duy trì sản xuất với sản lượng ở mức đảm bảo được giá thành tương đương với các doanh nghiệp cùng ngành. Nâng cao ý thức trách nhiệm, hiệu quả trong công tác.

- Tìm kiếm vị trí tại các khu công nghiệp để di dời nhà máy tại Long Khánh, Long Bình và hoàn tất phương án chuyển đổi công năng tại các vị trí nêu trên.

- Thực hiện các công tác liên quan đến việc chuyển đổi công năng các khu đất hiện không có nhu cầu sử dụng tại Tân Phú, Định Quán. Hoàn tất các thủ tục liên quan đến việc đầu tư xây dựng Trạm xăng dầu tại Xã Ngọc Định, huyện Định Quán.

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp, bố trí, điều động và định biên lại nhân sự trên cơ sở tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với năng lực, yêu cầu công việc và sự phát triển của Công ty. Tạo cơ chế linh hoạt, xây dựng chế độ tiền lương phù hợp để người lao động yên tâm công tác và làm động lực cho cán bộ công nhân viên phấn đấu rèn luyện. Đồng thời tuyển dụng và đào tạo những cán bộ có năng lực, trình độ đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ của Công ty.

4. Một số giải pháp khác:

- Duy trì và thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO, HACCP, BRC. Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng cho mặt hàng điều ăn liền đạt tiêu chuẩn HACCP.

- Quan tâm và thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường, an ninh an toàn đơn vị, phòng chống cháy nổ....

- Thực hiện tốt các chính sách đối với Người lao động. Xây dựng các tổ chức đoàn thể quần chúng vững mạnh, xây dựng phong trào hoạt động sôi nổi, góp phần tạo sự gắn bó, đoàn kết và yên tâm công tác.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả thực hiện SXKD năm 2018, kế hoạch năm 2019, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Số: /BC.BKS

Biên Hoà, ngày 06 tháng 4 năm 2019

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
NĂM 2018**

Căn cứ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp năm 2014; Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Chế biến XNK NSTP Đồng Nai (Donafoods);

Căn cứ Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông lần thứ 1 ngày 22/12/2015;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả thẩm định hoạt động sản xuất kinh doanh và BCTC năm 2018 của Công ty như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát.

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc chủ yếu sau :

- Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị và đưa ra các ý kiến góp ý trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc thực hiện các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm tra, giám sát tính tuân thủ, hợp pháp, trung thực trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, chấp hành các quy định trong lĩnh vực kế toán, tài chính, thuế.
- Xem xét, thẩm tra báo cáo tài chính quý, giữa niên độ và cả năm 2018.

II. Kết quả giám sát hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp định kỳ để triển khai công tác quản trị, chỉ đạo, điều hành và định hướng cho hoạt động kinh doanh của công ty.

- Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức theo đúng trình tự quy định tại Điều lệ của công ty và được tất cả các thành viên dự họp đầy đủ.
- Các nghị quyết của HĐQT được ban hành hợp lệ thông qua biên bản họp HĐQT. Các nội dung của nghị quyết chủ yếu tập trung vào công tác đầu tư phát

triển, khai thác cơ sở hạ tầng hiện có, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh; tìm kiếm đối tác chuyển nhượng thoái vốn đầu tư tại Donafoods Thái Bình; các giải pháp cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.

2. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.

- Ban Tổng Giám đốc công ty được sự quan tâm, định hướng và chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị trong các hoạt động điều hành, tổ chức nhân sự và triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đã xây dựng lại hệ thống định mức KTKT phù hợp với đặc điểm, tính chất ngành hàng và tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.
- Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng kế hoạch và biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD hàng tháng, quý theo kế hoạch kinh doanh năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thường xuyên tiến hành họp phân tích, đánh giá tình hình thị trường và kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.
- Trong năm 2018, Ban Tổng Giám đốc tiếp tục triển khai kinh doanh thương mại mặt hàng cà phê nhân xuất khẩu, góp phần tăng hiệu quả và tạo dòng tiền cho hoạt động kinh doanh của công ty.
- Được sự hỗ trợ tích cực của HĐQT tuy nhiên do tình hình kinh doanh trong năm 2018 còn nhiều khó khăn và năng lực về quản trị điều hành và kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc bước đầu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mà HĐQT giao, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 đã có hiệu quả.

III. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của công ty như sau :

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2018	TH 2018	%TH/KH	%TH/CK
1	Sản lượng tiêu thụ	tấn	34.237	25.654		
	Hạt điều	"	1.500	619,04	41,26%	44,85%
	Dầu vỏ điều	"	2.000	2.455	122,75%	125,57%
	Macadamia gia công	"	700	826	118,07%	106,23%
	Cà phê	"	30.000	20.410	68,03%	2636,99%
	Điều ăn liền	"	37	6.29	17,00%	237,35%
2	Kim ngạch xuất nhập khẩu	triệu usd		14.5		90,90%
3	Tổng Doanh thu	triệu đồng	1.700.000	926.936	54,53%	177,75%
4	Doanh thu tài chính	triệu đồng		38.754		1586,98%
5	Tổng chi phí	"		961.802		165,52%
	Chi phí giá vốn	"		935.652		169,91%
	Chi phí bán hàng	"		6.397		112,88%
	Chi phí QLDN	"		10.627		87,57%

	Chi phí tài chính	"		9.126		72,52%
6	Lợi nhuận trước thuế	"	23.400	2.921	12.48%	4,94%
7	Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu	%		1.3%		
8	Vốn kinh doanh	"		263.136		113,58%
	Vốn vay	"		125.363		129,56%
	Vốn chủ sở hữu	"		137.773		102,11%
10	Nộp ngân sách	"		1.259		89,99%
11	Thu nhập bình quân	trđ/người		7,44		131,78%
12	Số lao động	người		160		75,83%

Kết quả kinh doanh năm 2018 của Công ty: chỉ tiêu doanh thu đạt 54,53% kế hoạch, chỉ tiêu lợi nhuận đạt 12.48% kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu như sau:

+ Hoạt động kinh doanh café gặp nhiều khó khăn do giá café trong nước và trên thế giới những tháng cuối năm 2018 giảm mạnh làm cho hoạt động mua bán không thực hiện được nên sản lượng tiêu thụ đạt 68,03 % kế hoạch.

+ Hoạt động sản xuất điều nhân và kinh doanh thương mại điều thô không có hiệu quả do giá thành sản xuất thành phẩm điều nhân xuất khẩu quá cao do giá nguyên liệu mua vào cao, chi phí sản xuất lớn, tỷ lệ cơ cấu thu hồi nhân thành phẩm xuất khẩu chưa đạt yêu cầu, ngoài ra có một số mặt hàng cấp dưới bán nội địa với giá thấp ...dẫn đến doanh thu không đủ bù đắp chi phí.

+ Gánh nặng chi phí khấu hao các tài sản không cần dùng, trích trước chi phí thuê mặt bằng Trường Giáo Dưỡng.

+ Trích lập dự phòng tài chính tại Thaibinhfoods, dự phòng giảm giá nguyên liệu hàng tồn kho tại thời điểm lập BCTC năm theo quy định.

2. Công tác quản trị :

- Trong năm 2018, Công ty đã phát triển mở rộng được mạng lưới khách hàng, quản lý tốt công nợ, không phát sinh nợ quá hạn/khó đòi.

- Chủ động mở rộng mặt hàng kinh doanh, tạo dòng tiền; tìm nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Trong năm 2018, Công ty không có sự biến động về cổ đông. Tổng số cổ đông có đến thời điểm chốt danh sách tổ chức đại hội là 292 cổ đông (trong đó có 3 tổ chức).

IV. Giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2018

1. Thực hiện các nội dung được ủy quyền cho HĐQT.

Nhìn chung HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông. HĐQT đã bám sát các mục tiêu, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để triển khai nhiệm vụ.

2. Thù lao, tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2018.

Trong năm 2018, Công ty không chi thù lao, tiền thưởng của HĐQT và BKS.

V. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018

- Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (Việt Nam), là 1 trong 3 đơn vị kiểm toán được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định chọn.

- Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến của Kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty CP CB XNK NSTP Đồng Nai phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty thời điểm 31/12/2018, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

VI. Đề xuất, kiến nghị:

Từ tình hình hoạt động kinh doanh năm 2018, Ban kiểm soát có một số đề xuất, kiến nghị như sau :

- Ban điều hành Công ty tiếp tục rà soát, hoàn thiện các định mức KTKT, các quy chế, quy định...nhằm phù hợp với tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh và quy định của pháp luật.

- Tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh các mặt hàng có hiệu quả. Tăng cường tìm kiếm thêm khách hàng, đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu nhân điều, dầu điều và café.

- Thực hiện mức tồn kho hợp lý nhằm giảm áp lực về vốn và chi phí tài chính.

Trên đây là báo cáo thẩm định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty CP Chế biến XNK NSTP Đồng Nai, Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trước Đại hội.

Kính chúc quý vị đại biểu, quý vị cổ đông nhiều sức khỏe và hạnh phúc.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng.

TM.BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán

Trân trọng kính trình Đại hội:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT Công ty cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai được quy định tại Điều lệ Công ty CP Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai ngày 22/12/2015.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính 2018 đã được kiểm toán như sau:

Báo cáo tài chính năm của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2018 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán và xác nhận, được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra soát xét. Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán với những nội dung sau:

- (1) Báo cáo của Ban Tổng giám đốc;
- (2) Báo cáo của Kiểm toán độc lập;
- (3) Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018;
- (4) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018;
- (5) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2018;
- (6) Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2018.

Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC đã xác nhận Báo cáo tài chính như sau
“Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý
trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Chế biến XNK- NSTP
Đồng Nai tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu
chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán,
Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc
lập và trình bày Báo cáo tài chính”

Báo cáo chi tiết được đính kèm và công bố trên website của Công ty cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai.

Kính trình Đại hội xem xét cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Quách Văn Đức

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán



Trần Trọng Kính trình Đại hội:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT Công ty cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai được quy định tại Điều lệ Công ty CP Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai ngày 22/12/2015.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán như sau:

Báo cáo tài chính hợp nhất năm của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2018 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán và xác nhận, được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra soát xét. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán với những nội dung sau:

- (1) Báo cáo của Ban Tổng giám đốc;
- (2) Báo cáo của Kiểm toán độc lập;
- (3) Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018;
- (4) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2018;
- (5) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2018;
- (6) Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018.

Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC đã xác nhận Báo cáo tài chính hợp nhất như sau “Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”

Báo cáo chi tiết được đính kèm và công bố trên website của Công ty cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai.

Kính trình Đại hội xem xét cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Quách Văn Đức

Số: **04**/TT- HĐQT

Đồng Nai, ngày 16 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v Dự kiến mức chi thù lao cho HĐQT, BKS năm 2019.



Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai xin kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua:

1. Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2018

Trong năm 2018, Công ty không thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty.

2. Đề xuất mức thù lao (sau thuế TNCN) cho HĐQT và Ban kiểm soát Công ty năm 2019 như sau:

- | | |
|---|-------------------|
| + Thù lao Chủ tịch HĐQT: | 5.000.000 đ/tháng |
| + Thù lao cho các thành viên HĐQT: | 3.000.000 đ/tháng |
| + Thù lao Trưởng ban kiểm soát: | 3.000.000 đ/tháng |
| + Thù lao cho Thành viên ban kiểm soát: | 1.000.000 đ/tháng |

Kính trình Đại hội xem xét cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Quách Văn Đức

Biên Hòa, ngày 16 tháng 4 năm 2019.

TỜ TRÌNH

Về việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền
cho Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung
thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.



Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010;

Căn cứ Điều lệ, quy mô tổ chức, tình hình hoạt động và định hướng phát triển của Công ty cổ phần CB XNK NSTP Đồng Nai;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều lệ Công ty như sau:

1. Quyết định các giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Công ty (nếu có phát sinh).

2. Quyết định phân phối kinh phí hoạt động cho công tác đoàn thể, cộng đồng của Công ty trong phạm vi kinh phí đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Quyết định việc sử dụng các quỹ theo quy định cho công tác khen thưởng, công tác thi đua, đoàn thể, cộng đồng và các mục tiêu khác của Công ty trong phạm vi nguồn các quỹ đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch với Người liên quan (tại điểm a,b,c,d khoản 17 Điều 4 Luật Doanh Nghiệp năm 2014) thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Quách Văn Đức

Số: *06* /TT-HĐQT

Đồng Nai, ngày 16 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.



- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Luật Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng cho công ty Đại chúng;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai được thông qua ngày 22/12/2015;

- Căn cứ tình hình hoạt động thực tế của Công ty cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai trong thời gian qua, Hội đồng quản trị Công ty đã rà soát, xem xét điều chỉnh một số nội dung trong Điều lệ Công ty để phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị trong thời gian tới.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến và thông qua các điểm sửa đổi, bổ sung đối với Điều lệ Công ty được quy định chi tiết tại **Phụ lục** đính kèm tờ trình này (*các điều khoản khác không ghi trong phụ lục này vẫn giữ nguyên nội dung trong Điều lệ ban hành ngày 22/12/2015*).

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Điều lệ mới của Công ty bao gồm các điều khoản đã được đề nghị sửa đổi, bổ sung. Điều lệ mới có hiệu lực kể từ ngày thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 16/4/2019 và thay thế cho Điều lệ đã ban hành ngày 22/12/2015. Đại hội đồng cổ

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Quách văn Đức

TỜ TRÌNH

*V/v miễn nhiệm Thành viên HĐQT và giới thiệu
bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 - 2020*



Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Chế biến xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai (Donafoods) được thông qua ngày 22/12/2015;

I. Vấn đề 1: Về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2016-2020

- Căn cứ đơn xin từ nhiệm ngày 12/02/2019 của Ông Quách Văn Đức – Chủ tịch HĐQT Công ty;
- Căn cứ đơn xin từ nhiệm ngày 05/4/2019 của Bà Võ Thanh Trúc – Thành viên HĐQT Công ty;
- Căn cứ Quyết định số 102/QĐ-HĐTV ngày 05/4/2019 của HĐTV Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (Dofico) về việc cho bà Võ Thanh Trúc thôi giữ nhiệm vụ đại diện phần vốn TCT, thôi giữ nhiệm vụ HĐQT tại Công ty Donafoods.
- Căn cứ ý kiến thống nhất của các thành viên HĐQT về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Quách Văn Đức và Bà Võ Thanh Trúc. Tại Đại hội này, Chủ tọa Đoàn kính trình Đại hội xem xét biểu quyết thông qua:

1. Đơn từ nhiệm HĐQT ngày 12/02/2019 của **Ông Quách Văn Đức**- Chủ tịch HĐQT Công ty;

2. Đơn từ nhiệm HĐQT ngày 05/4/2019 của **Bà Võ Thanh Trúc** – Thành viên HĐQT Công ty.

II. Vấn đề 2: Về việc giới thiệu bầu thay thế thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2016-2020

- Căn cứ công văn số 86/CV-TCT ngày 04/4/2019 của TCT Tín Nghĩa về việc giới thiệu nhân sự tham gia ứng cử HĐQT và giữ chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai (nhiệm kỳ 2016-2020);

- Căn cứ Quyết định số 103/QĐ-HĐTV ngày 05/4/2019 của Công ty Dofico về việc giới thiệu bà Trần Thị Vũ Hậu giữ nhiệm vụ Đại diện phần vốn của Tổng Công ty và tham gia ứng cử vào Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai (nhiệm kỳ 2016-2020);

- Căn cứ ý kiến thống nhất của các thành viên HĐQT về việc giới thiệu thành viên tham gia ứng cử HĐQT. Tại Đại hội này, Chủ tọa Đoàn kính trình Đại hội xem xét biểu quyết thông qua việc giới thiệu đề cử nhân sự để bầu thay thế thành viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty, nhiệm kỳ 2016 – 2020, cụ thể:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Thùy Vân

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 07/4/1978 ;

Nơi sinh: Đồng Nai

Hộ khẩu thường trú: Số 121, KP6, P Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng Tổng Công ty Tín Nghĩa

2. Họ và tên: Trần Thị Vũ Hậu

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 07/6/1986 ;

Nơi sinh: Đồng Nai

Hộ khẩu thường trú: Số 69, KP3, Phường Thanh Bình, Biên Hòa, Đồng Nai

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán kiểm toán

Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Quách Văn Đức

TỜ TRÌNH

*V/v miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát và giới thiệu
bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 - 2020*

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty.



Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai (Donafoods) được thông qua ngày 22/12/2015;
- Căn cứ quyết định số: 103/QĐ-HĐTV ngày 05/4/2019 của Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (Dofico) về việc cử bà Đặng Thị Diệu Linh tham gia ứng cử vào Ban kiểm soát, giữ chức vụ thành viên BKS Công ty CP Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai (nhiệm kỳ 2016-2020);

Căn cứ ý kiến thống nhất của các thành viên HĐQT về việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Trần Thị Vũ Hậu. Tại Đại hội này, Chủ tọa Đoàn xin thông qua giới thiệu đề cử nhân sự để bầu thay thế thành viên tham gia Ban kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ 2016 - 2020 như sau:

Họ và tên: Đặng Thị Diệu Linh

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 28/10/1991 ;

Nơi sinh: Hà Tĩnh

Hộ khẩu thường trú: N35, KP6, Phường Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán kiểm toán

Chức vụ hiện nay: Nhân viên Phòng kiểm toán nội bộ Công ty Dofico

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Quách Văn Đức

Số: 86 /CV-TCT

V/v giới thiệu nhân sự tham gia ứng cử HĐQT
và giữ chức danh Chủ tịch HĐQT Cty cổ phần
Chế biến XNK NS TP Đồng Nai.

Biên Hòa, ngày 04 tháng 4 năm 2019

Kính gửi: Công ty cổ phần Chế biến XNK Nông sản Thực phẩm Đồng Nai.

Tổng Công ty Tín Nghĩa hiện là công ty mẹ, cổ đông chi phối của Công ty cổ phần Chế biến XNK Nông sản Thực phẩm Đồng Nai với số cổ phần sở hữu là 12.150.000 cổ phần, trị giá 121.500.000.000 đồng, bằng 54% vốn điều lệ.

Trước đây Tổng Công ty Tín Nghĩa có cử các ông Quách Văn Đức (Tổng giám đốc Tổng Công ty), ông Lê Văn Danh (Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty) và ông Nguyễn Cao Nhơn (Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty) tham gia công tác tại Công ty cổ phần Chế biến XNK Nông sản Thực phẩm Đồng Nai, trong đó ông Quách Văn Đức được bầu giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, ông Lê Văn Danh và ông Nguyễn Cao Nhơn được bầu giữ chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

Nay ông Quách Văn Đức có nguyện vọng thôi tham gia công tác tại Công ty cổ phần Chế biến XNK Nông sản Thực phẩm Đồng Nai, đồng thời Tổng Công ty Tín Nghĩa có Quyết định cử bà **Nguyễn Thị Thùy Vân** - Kế toán trưởng Tổng Công ty Tín Nghĩa; Sinh ngày 07/4/1978; CMND số 271 328 716 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp. Thường trú: 121 Đồng Khởi, Khu phố 6, P. Tam Hiệp, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai - tham gia công tác quản trị, điều hành tại Công ty cổ phần Chế biến XNK Nông sản Thực phẩm Đồng Nai.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Người đại diện theo đúng quy định của pháp luật và của Tổng Công ty cũng như gia tăng hiệu quả trong công tác quản trị, điều hành. Tổng Công ty Tín Nghĩa:

1. Giới thiệu bà **Nguyễn Thị Thùy Vân** tham gia ứng cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế biến XNK Nông sản Thực phẩm Đồng Nai.

2. Đề cử bầu ông **Lê Văn Danh** - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế biến XNK Nông sản Thực phẩm Đồng Nai - giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế biến XNK Nông sản Thực phẩm Đồng Nai.

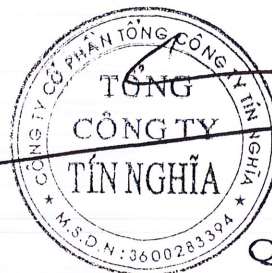
Kính đề nghị Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Đồng Nai xem xét và đưa vào nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Trân trọng.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



Quách Văn Đức

SƠ YẾU LÝ LỊCH TÓM TẮT ỨNG VIÊN

(Dùng để tham gia ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát)

1. Họ và tên : NGUYỄN THỊ THÙY VÂN

2. Giới tính : ☐ Nam ☒ Nữ

3. Ngày sinh : 07/04/1978 Nơi sinh : Đồng Nai

4. Quốc tịch : Việt Nam

5. CMND số : 271328716 Ngày cấp : 28/5/2009 Nơi cấp : CA Đồng Nai

6. Địa chỉ thường trú : 121 Đồng Khởi, KP 6A, P.Tam Hiệp, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai.

7. Địa chỉ liên lạc: 121 Đồng Khởi, KP 6A, P.Tam Hiệp, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai

8. Trình độ văn hoá : 12/12

9. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán

10. Quá trình công tác :

- + Từ 2001 đến 2004 : Nhân viên Kế toán Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa.
- + Từ 2004 đến 2008 : Phó phòng Kế toán Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa.
- + Từ 2009 đến 2012: Kế toán trưởng Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa.
- + Từ 2012 - 2015: Kế toán trưởng Công ty CP Logistics Tín Nghĩa – ICD Biên Hòa.
- + Từ T1/2016 đến T5/2016 : Kế toán trưởng Công ty CP XNK NS-TP Đồng Nai.
- + Từ T6/2016 đến nay : Kế toán trưởng Tổng Công ty Tín Nghĩa .

11. Nơi công tác hiện nay : Tổng Công ty Tín Nghĩa

12. Chức vụ hiện nay : Kế toán trưởng

13. Số cổ phần sở hữu : -

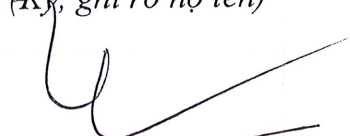
14. Số cổ phần đại diện sở hữu (nếu có) : -

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đồng Nai, ngày 02 tháng 4 năm 2019

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Thùy Vân

SƠ YẾU LÝ LỊCH TÓM TẮT ỨNG VIÊN

(Dùng để tham gia ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát)

1. Họ và tên: TRẦN THỊ VŨ HẬU

2. Giới tính: ☐ Nam ☒ Nữ

3. Ngày sinh: 07/6/1986 Nơi sinh: Biên Hòa, Đồng Nai.

4. Quốc tịch: Việt Nam

5. CMND số: 271862883 Ngày cấp: 13/10/2015 Nơi cấp: Đồng Nai

6. Địa chỉ thường trú: 69, KP3, phường Thanh Bình, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

7. Địa chỉ liên lạc: Số 833A, Xa lộ Hà Nội, phường Long Bình Tân, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

8. Điện thoại liên lạc: 0966.070.686

9. Trình độ văn hoá: 12/12

10. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

11. Quá trình công tác :

- T8/2009 – T7/2011: Nhân viên Ban Kiểm soát TCT Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai.

- T4/2010-T1/2013: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Giống Cây trồng Đồng Nai. (kiêm nhiệm)

- T8/2010- T4/2013: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Nông súc sản Đồng Nai (kiêm nhiệm).

- T7/2011-T10/2014: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Xuất nhập khẩu Biên Hòa (kiêm nhiệm); Nhân viên phòng Kiểm toán nội bộ TCT Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai.

- T2/2013-T1/2016: Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Bửu Long (kiêm nhiệm).

- T10/2014- T2/2016: Nhân viên phòng Thành viên liên kết TCT Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai.

- T3/2014 – T4/2015: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Du lịch Đồng Nai (kiêm nhiệm)

- T12/2015 – T4/2019: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Chế biến xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai.

- T2/2016 – T8/2016: Chuyên viên Phòng Thành viên liên kết TCT, kiêm trợ lý Tổng giám đốc Tổng công ty.

- 2016-2017: Phó Chánh Văn phòng, kiêm Trợ lý Tổng giám đốc Tổng công ty.

- 2018: Phó phụ trách phòng Nghiên cứu chiến lược phát triển sản phẩm Tổng công ty, kiêm trợ lý Tổng giám đốc Tổng công ty.

- T11/2018 đến nay: Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp Tổng công ty.

Nơi công tác hiện nay: Phòng Kế hoạch tổng hợp Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai.

12. Chức vụ hiện nay : Trưởng phòng.

13. Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần.

14. Số cổ phần đại diện sở hữu (nếu có): 6.714.300 cổ phần.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đồng Nai, ngày 29 tháng 4 năm 2019

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)



Trần Thị Vũ Hậu

SƠ YẾU LÝ LỊCH TÓM TẮT ỨNG VIÊN

(Dùng để tham gia ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát)

1. Họ và tên: NGUYỄN THỊ DIỆU LINH
2. Giới tính: ☐ Nam ☒ Nữ
3. Ngày sinh: 28/10/1991 Nơi sinh: Hà Tĩnh
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. CMND số: 272782018 Ngày cấp: 21/8/2015 Nơi cấp: CA Đồng Nai
6. Địa chỉ thường trú: L35, tổ 14, KP6, P. Tam Hiệp, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
7. Địa chỉ liên lạc: L35, tổ 14, KP6, P. Tam Hiệp, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
8. Điện thoại liên lạc: 094.984.5196.
9. Trình độ văn hoá: 12/12
10. Trình độ chuyên môn :
 - Cử nhân Kế toán – Kiểm toán.
11. Quá trình công tác :
 - Từ năm 2015 đến nay: Làm việc tại Phòng Kiểm toán nội bộ Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai.
12. Nơi công tác hiện nay: Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai.
13. Chức vụ hiện nay : Chuyên viên.
14. Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần.
15. Số cổ phần đại diện sở hữu (nếu có): 0 cổ phần.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đồng Nai, ngày 09 tháng 4 năm 2019

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Diệu Linh

Đồng Nai, ngày 16 tháng 4 năm 2019

**THẺ LỆ, HƯỚNG DẪN BẦU CỬ
THAY THẾ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN
KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2016-2020**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN XNK- NSTP ĐỒNG NAI



Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai được thông qua ngày 22/12/2015.

II. MỤC TIÊU

- Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông.

III. ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN BẦU CỬ:

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 11/4/2019) có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

IV. SỐ LƯỢNG VÀ NHIỆM KỲ BẦU THAY THẾ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2016-2020

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu thay thế là 02 thành viên
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu thay thế là 01 thành viên

V. THẺ LỆ BẦU THAY THẾ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

1. Phiếu bầu:

- Phiếu bầu được in sẵn tên ứng cử viên và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Chế biến xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai.

- Phiếu bầu có in Mã số bầu cử, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông (bao gồm số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền) và số phiếu bầu.

- Phiếu màu xanh: Bầu Hội đồng quản trị.
- Phiếu màu hồng: Bầu Ban kiểm soát.

2. Bỏ phiếu:

- Bầu đồng thời HĐQT và Ban kiểm soát

- Bỏ phiếu bầu cử Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát vào thùng phiếu theo sự hướng dẫn của Ban bầu cử và kiểm phiếu.

3. Nguyên tắc bầu cử (ghi phiếu bầu)

- Phương thức bầu dồn phiếu:

Theo đó mỗi cổ đông có **tổng số phiếu tham gia bầu cử** tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu nhân với số lượng thành viên cần bầu của Hội đồng quản trị (hoặc Ban kiểm soát) và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho 01 ứng cử viên hoặc không bỏ hết số phiếu trên.

- Cổ đông bỏ phiếu bầu cho ứng cử viên thì ghi số lượng phiếu bầu tương ứng vào ô số phiếu được bầu của người đó trong danh sách bầu cử, nhưng phải đảm bảo tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu tham gia bầu cử của cổ đông.

- Cổ đông không bỏ phiếu bầu cho ứng cử viên thì ghi số không (0) vào ô số phiếu được bầu của người đó (hoặc để trống) trong danh sách bầu cử.

- Phiếu bầu không hợp lệ là các phiếu :

- Phiếu không theo mẫu, không có dấu treo của Công ty;
- Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung đã in sẵn;
- Phiếu không bầu cho bất kỳ ai trong danh sách ứng viên;
- Phiếu bầu thừa (ghi thêm ứng viên) so với số lượng đã được Đại hội quyết định;
- Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số phiếu được quyền bầu.

4. Hướng dẫn bầu dồn phiếu:

4.1- Bầu Hội đồng quản trị:

Tại cột “Số phiếu bầu” trên Phiếu bầu cử màu xanh, cổ đông sẽ ghi số phiếu bầu vào dòng tương ứng với ứng viên mà mình tín nhiệm. Tổng số phiếu bầu cho ứng viên mà mình tín nhiệm không được vượt quá tổng số phiếu bầu mà cổ đông có.

Ví dụ: Đại hội bầu bổ sung thay thế 02 thành viên HĐQT. Cổ đông A sở hữu 1.000 cổ phiếu có quyền biểu quyết. Khi đó, tổng số phiếu bầu của cổ đông A là 1.000 cổ phiếu x 2 người = 2.000 phiếu bầu. Cổ đông A có thể bầu dồn phiếu theo 01 trong 03 phương án sau:

- Phương án 1: dồn hết 2.000 phiếu bầu cho 01 ứng cử viên.

- Phương án 2: chia đều 2.000 phiếu bầu cho 02 ứng cử viên.

- Phương án 3: chia 2.000 phiếu bầu cho một số ứng cử viên mà mình tín nhiệm. Nghĩa là cổ đông A có thể chia 2.000 phiếu bầu cho 01 đến 02 ứng cử viên theo các số lượng khác nhau nhưng tổng số phiếu bầu cử không vượt quá 2.000 (xem mục phương án 3.1 và 3.2).

Stt	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu			
		Phương án 1	Phương án 2	Phương án 3.1	Phương án 3.2
1	A	2.000	1.000	500	1.200
2	B		1.000	1.500	800
Tổng cộng:		2.000	2.000	2.000	2.000

4.2- Bầu Ban kiểm soát:

Tại cột “Số phiếu bầu” trên Phiếu bầu cử màu hồng, cổ đông sẽ ghi số phiếu bầu vào dòng tương ứng với ứng viên mà mình tín nhiệm. Tổng số phiếu bầu cho ứng viên mà mình tín nhiệm không được vượt quá tổng số phiếu bầu mà cổ đông có.

Ví dụ: Đại hội bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát. Cổ đông B sở hữu 1.000 cổ phiếu sẽ có số phiếu bầu cử là $1.000 \text{ CP} \times 1 \text{ người} = 1.000 \text{ phiếu bầu}$. Cổ đông B có thể bầu dồn phiếu theo 01 trong 03 phương án sau:

1. Phương án 1: dồn hết 1.000 phiếu cho ứng cử viên.
2. Phương án 2: Chỉ bầu 800 phiếu cho ứng cử viên mà mình tín nhiệm.
3. Phương án 3: Không bầu cho ứng cử viên: ghi số phiếu là: 0 phiếu

5. Điều kiện trúng cử

- Người trúng cử là ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất.
- Trường hợp có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau và số lượng trúng cử vượt quá số lượng cần bầu thì ứng viên nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Trường hợp số cổ phần sở hữu ngang nhau thì tiến hành bầu lần thứ hai đối với những ứng cử viên này để lựa chọn. Nếu bầu lần thứ hai vẫn bằng nhau thì việc có tiếp tục bầu cử nữa hay không do Đại hội quyết định.

5. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu

Sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

6. Hiệu lực thi hành

Thẻ lệ này được trình bày trước Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Chế biến xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai và được thông qua khi có sự chấp thuận của ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Đồng Nai (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Đồng Nai được chuyển đổi từ Công ty Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm Đồng Nai theo Quyết định số 3270/QĐ-UBND ngày 23/10/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 3600268170 ngày 05 tháng 01 năm 2016 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 04 tháng 02 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 647 Xa lộ Hà Nội, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Quách Văn Đức	Chủ tịch
Ông Nguyễn Cao Nhơn	Thành viên
Ông Lê Văn Danh	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Huệ	Thành viên
Bà Võ Thanh Trúc	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Cao Nhơn	Tổng Giám đốc
Ông Đinh Minh Hải	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Huệ	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Trần Nghĩa Sĩ	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 18/04/2018
Bà Huỳnh Nguyễn Như Yến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18/04/2018
Bà Nguyễn Thị Thùy Vân	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 18/04/2018
Bà Trần Hà Anh Phụng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 18/04/2018
Bà Trần Thị Vũ Hậu	Thành viên	

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính riêng cho Công ty.

3728
TY
ÂN
IÁP KI
C PHA
AI
ĐÓT

105.
NH/
TY/
KIỂM
AAS
T.P.H

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

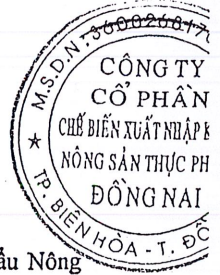
Đồng Nai, ngày 26 tháng 03 năm 2019

TM. Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN
CHẾ BIẾN XUẤT NHẬP KHẨU
NÔNG SẢN THỰC PHẨM
ĐỒNG NAI
TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI
Nguyễn Cao Nhơn

Số: 260319.002 /BCTC.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Đồng Nai



Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Đồng Nai được lập ngày 26 tháng 03 năm 2019, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Do hoạt động kinh doanh của Công ty đến thời điểm 31/12/2018 có nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền 3 tỷ VND đồng, lỗ lũy kế của Công ty là 87,226 tỷ VND. Những sự kiện này, cùng với các vấn đề được nêu ở Thuyết minh số 01 bản Thuyết minh Báo cáo tài chính, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2019

Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Ngô Văn Quý
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 2434-2018-002-1

Kiểm toán viên

Trần Trung Hiếu
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 2202-2018-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018



Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		167.954.466.760	173.645.823.537
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	18.400.111.262	15.142.170.315
111	1. Tiền		16.400.111.262	15.142.170.315
112	2. Các khoản tương đương tiền		2.000.000.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		43.210.486.040	45.077.096.735
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	34.680.526.685	38.641.613.278
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	1.712.761.673	1.294.332.910
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	07	7.965.206.504	6.254.428.169
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.148.008.822)	(1.113.277.622)
140	IV. Hàng tồn kho	09	101.287.964.267	110.021.678.627
141	1. Hàng tồn kho		110.284.876.103	115.518.590.463
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(8.996.911.836)	(5.496.911.836)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		5.055.905.191	3.404.877.860
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	401.433.492	687.843.391
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		3.550.091.056	1.716.725.343
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	1.104.380.643	1.000.309.126
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		141.540.991.189	147.138.900.041
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	26.719.083
216	1. Phải thu dài hạn khác	07	-	26.719.083
220	II. Tài sản cố định		52.633.247.159	60.535.435.394
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	52.608.733.276	60.505.921.507
222	- Nguyên giá		170.004.805.429	169.639.001.793
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(117.396.072.153)	(109.133.080.286)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	24.513.883	29.513.887
228	- Nguyên giá		35.000.000	35.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(10.486.117)	(5.486.113)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		205.000.000	-
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		205.000.000	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	04	87.081.372.704	84.089.387.283
251	1. Đầu tư vào công ty con		32.001.602.653	26.677.772.653
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		1.713.105.597	1.713.105.597
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		61.526.695.803	61.526.695.803
254	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(8.160.031.349)	(5.828.186.770)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		1.621.371.326	2.487.358.281
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	1.621.371.326	2.487.358.281
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		309.495.457.949	320.784.723.578

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		171.721.582.203	185.864.348.352
310	I. Nợ ngắn hạn		170.955.500.926	184.674.267.075
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	30.107.968.747	55.344.896.382
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	7.601.084.844	16.558.323.802
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	4.697.750	11.307.436
314	4. Phải trả người lao động		1.680.545.246	1.324.087.082
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	232.008.000	425.038.309
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	19	293.318.181	-
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	18	6.414.304.300	15.416.366.026
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	13	124.621.573.858	95.594.248.038
330	II. Nợ dài hạn		766.081.277	1.190.081.277
337	1. Phải trả dài hạn khác	18	24.000.000	24.000.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	13	742.081.277	1.166.081.277
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		137.773.875.746	134.920.375.226
410	I. Vốn chủ sở hữu	20	137.773.875.746	134.920.375.226
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		225.000.000.000	225.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		225.000.000.000	225.000.000.000
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(87.226.124.254)	(90.079.624.774)
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(90.147.514.385)	(30.967.083.747)
421b	LNST chưa phân phối năm nay		2.921.390.131	(59.112.541.027)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		309.495.457.949	320.784.723.578

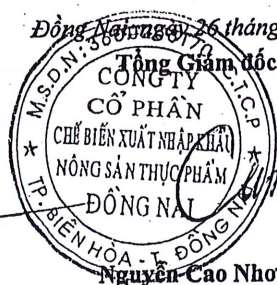
Người lập

Kế toán trưởng

Nguyễn Ngọc Thắng

Lê Kim Thảo

Đồng Nai, ngày 26 tháng 03 năm 2019



Nguyễn Cao Nhơn

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Năm 2018

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	930.027.140.810	521.554.055.097
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23	3.090.923.441	85.015.406
	- Chiết khấu thương mại		118.678.744	84.466.556
	- Hàng bán bị trả lại		578.555.707	548.850
	- Giảm giá hàng bán		2.393.688.990	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		926.936.217.369	521.469.039.691
11	4. Giá vốn hàng bán	24	935.652.783.899	550.675.785.715
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		(8.716.566.530)	(29.206.746.024)
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25	38.754.889.044	2.442.124.845
22	7. Chi phí tài chính	26	9.126.411.224	12.584.311.038
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		5.954.848.710	9.429.470.016
25	8. Chi phí bán hàng	27	6.396.664.407	5.666.575.943
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	10.627.883.482	12.136.126.237
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		3.887.363.401	(57.151.634.397)
31	11. Thu nhập khác	29	1.628.148.584	899.571.699
32	12. Chi phí khác	30	2.594.121.854	2.860.478.329
40	13. Lợi nhuận khác		(965.973.270)	(1.960.906.630)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		2.921.390.131	(59.112.541.027)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	31	-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		2.921.390.131	(59.112.541.027)



HÀNH
TỶ TÍNH
ẾM TÍNH
SC
HỒ CH

Đồng Nai, ngày 26 tháng 03 năm 2019

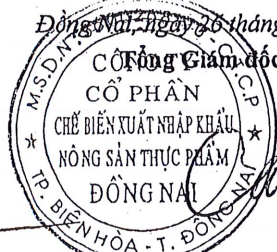
Người lập

Kế toán trưởng

Nguyễn Ngọc Thắng

Lê Kim Thảo

Nguyễn Cao Nhơn



Số: 260319-003 /BCTC.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Đồng Nai**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Đồng Nai được lập ngày 26 tháng 03 năm 2019, từ trang 05 đến trang 38, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Ngô Minh Quý

Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2434-2018-002-1

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2019

Trần Trung Hiếu

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2202-2018-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		237.881.147.505	219.434.535.042
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	25.991.927.213	16.211.183.016
111	1. Tiền		23.991.927.213	16.211.183.016
112	2. Các khoản tương đương tiền		2.000.000.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		53.009.610.610	57.946.157.942
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	50.919.382.125	57.208.840.835
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	2.240.661.673	1.660.582.910
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	2.090.556.350	1.194.626.515
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(2.240.989.538)	(2.117.892.318)
140	IV. Hàng tồn kho	8	152.095.967.817	141.252.613.311
141	1. Hàng tồn kho		161.398.915.939	147.055.561.433
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(9.302.948.122)	(5.802.948.122)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		6.783.641.865	4.024.580.773
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	471.043.786	709.796.904
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		5.208.217.436	2.314.474.743
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	1.104.380.643	1.000.309.126
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		151.161.105.016	163.150.598.592
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	26.719.083
216	1. Phải thu dài hạn khác	6	-	26.719.083
220	II. Tài sản cố định		84.611.366.773	95.703.745.770
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	84.586.852.890	95.674.231.883
222	- Nguyên giá		252.555.638.521	251.077.834.885
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(167.968.785.631)	(155.403.603.002)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	24.513.883	29.513.887
228	- Nguyên giá		35.000.000	35.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(10.486.117)	(5.486.113)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		205.000.000	-
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		205.000.000	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	11	64.294.722.664	63.626.112.759
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		2.756.626.861	2.088.016.956
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		61.538.095.803	61.538.095.803
260	VI. Tài sản dài hạn khác		2.050.015.579	3.794.020.980
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	2.050.015.579	3.794.020.980
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		389.042.252.521	382.585.133.634

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		229.559.059.696	230.862.209.610
310	I. Nợ ngắn hạn		226.897.222.149	228.234.740.979
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	75.252.141.257	88.798.562.871
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	8.110.287.304	16.744.429.453
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	256.451.183	130.526.325
314	4. Phải trả người lao động		4.149.995.460	4.045.866.559
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	595.938.371	851.117.691
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		293.318.181	-
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	17	7.042.216.697	16.729.211.504
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	130.916.467.065	100.768.588.109
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		280.406.631	166.438.467
330	II. Nợ dài hạn		2.661.837.547	2.627.468.631
337	1. Phải trả dài hạn khác	17	287.750.000	295.750.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18	742.081.277	1.166.081.277
341	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	32.a	1.632.006.270	1.165.637.354
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		159.483.192.825	151.722.924.024
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	159.403.883.688	151.643.614.887
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		225.000.000.000	225.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		225.000.000.000	225.000.000.000
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu		1.487.750.294	1.487.750.294
416	3. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		(5.866.074.014)	(5.866.074.014)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		2.145.368.017	1.717.073.023
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(85.712.487.496)	(88.948.717.370)
421a	LNST chưa phân phối lũy kết đến cuối năm trước		(89.799.833.757)	(29.985.248.803)
421b	LNST chưa phân phối năm nay		4.087.346.261	(58.963.468.567)
429	7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		22.349.326.887	18.253.582.954
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		79.309.137	79.309.137
431	1. Nguồn kinh phí		79.309.137	79.309.137
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		389.042.252.521	382.585.133.634

Nguyễn Ngọc Thăng
Người lập

Lê Kim Thảo
Kế toán trưởng

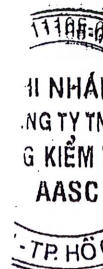
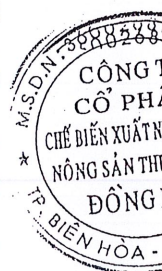
Nguyễn Cao Nhơn
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 26 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2018

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	1.183.464.320.358	683.939.060.518
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23	3.287.904.201	523.649.336
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.180.176.416.157	683.415.411.182
11	4. Giá vốn hàng bán	24	1.167.960.490.580	693.436.472.136
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		12.215.925.577	(10.021.060.954)
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25	38.178.153.862	937.760.288
22	7. Chi phí tài chính	26	8.287.918.659	10.492.830.955
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		6.494.245.094	9.832.856.801
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		668.609.905	83.595.529
25	9. Chi phí bán hàng	27	13.818.260.963	12.889.817.472
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	18.665.617.833	19.942.836.215
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		10.290.891.889	(52.325.189.779)
31	12. Thu nhập khác	29	1.944.765.919	1.193.332.397
32	13. Chi phí khác	30	5.388.048.329	5.794.782.011
40	14. Lợi nhuận khác		(3.443.282.410)	(4.601.449.614)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		6.847.609.479	(56.926.639.393)
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	31	1.226.431.225	1.144.639.140
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	32.b	466.368.916	572.302.146
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		5.154.809.338	(58.643.580.679)
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		4.087.346.261	(58.963.468.567)
62	20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát		1.067.463.077	319.887.888
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	33	182	(2.621)



Nguyễn Ngọc Thắng

Người lập

Đồng Nai, ngày 26 tháng 03 năm 2019

Lê Kim Thảo

Kế toán trưởng

Nguyễn Cao Nhơn

Tổng Giám đốc

